

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HC-PT
Ngày: 21-8-2025
V/v: “*Kiến quyết định hành chính,
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long
Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường
bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều- Thẩm tra viên.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 32/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 11-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231a/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà **Đinh Thị B**, sinh năm 1965; trú tại: **Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nay là: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk;** có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **Đinh Thị B:** ông **Từ Văn Q** và bà **Nguyễn Thị Hồng P** – Luật sư **Công ty L, Đoàn luật sư thành phố Đ;** địa chỉ: **Số C B, phường C, thành phố Đà Nẵng;** có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk); trú sở: **Số C, đường L, xã E, tỉnh Đắk Lắk;** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà **Đinh Thị B**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án người khởi kiện bà **Đinh Thị B** trình bày:

Ngày 15/5/1997 Ủy ban nhân dân xã E và Ủy ban nhân dân huyện E đã xác nhận quyền sử dụng đất thổ cư và quyền sở hữu nhà ở cho gia đình tôi cụ thể là: Đất màu, diện tích 3.600 m²; vị trí tứ cận: Đông giáp Đường cái; Tây giáp ruộng nhà; Nam giáp trường M; Bắc giáp ruộng ông B1. Nhà ở Tọa lạc trên đất thổ cư, diện tích sử dụng 60 m²; Loại nhà cấp 4, kết cấu mái tôn, nền đất, tường ván, xây dựng từ năm 1997, trị giá ước tính 20.000.000đồng; Giấy xác nhận có xác nhận của ông Trần C1 địa chính xã, ông Vũ Đức C2 địa chính huyện, ông Lê Đức O chủ tịch UBND xã, ông Nguyễn Minh Đ phó chủ tịch UBND huyện.

Ngày 14/02/2023 ông P1 chủ tịch UBND huyện E ban hành quyết định số 672/QĐ-KPHQ về việc buộc gia đình tôi phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn diện tích 128,6 m² thuộc một phần thửa đất số 255 tờ bản đồ số 9 tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 05/5/2023 Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1722/QĐ-CCXP.

Nhận thấy việc ra quyết định số 672/QĐ-KPHQ, ngày 14/02/2023 và quyết định cưỡng chế số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 của ông Chủ tịch UBND huyện E là không đúng. Vì diện tích 128,6 m² đất trên của gia đình tôi nằm trong 3.600 m² đất đã được Ủy ban nhân dân xã E và Ủy ban nhân dân huyện E công nhận, xác nhận thuộc quyền sử dụng của gia đình tôi.

Ngày 16/5/2023 tôi đã làm đơn khiếu nại Quyết định số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 gửi ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ giải quyết. Ngày 06/3/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có văn bản số 1768/UBND- NC chuyển đơn của tôi cho Ủy ban nhân dân huyện E giải quyết theo quy định. Ngày 28/3/2024 Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Thông báo số 265/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của tôi với lý do: “Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng”.

Do đó tôi làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết, tuyên hủy:

- Hủy Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Đinh Thị B**.

- Hủy Quyết định số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Đinh Thị B**.

- Theo bản tự khai người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:

1. Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/2/2023 của Chủ tịch UBND huyện E về việc buộc khắc phục hậu quả đối với bà Đinh Thị B:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 08/6/2021 UBND xã E lập biên bản kiểm tra việc lấn, chiếm đất để dựng nhà ở đối với hộ gia đình bà Đinh Thị B, Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Hồi 15 giờ 10 phút, ngày 08/6/2021, UBND xã E lập biên vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với bà Đinh Thị B, Địa chỉ: Thôn G xã E về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, tại một phần của thửa đất 255, Tờ bản đồ số 09, xã E.

Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 08/6/2021, UBND xã E lập biên vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC vi phạm quy định về trật tự xây dựng đối với bà Đinh Thị B, Địa chỉ: Thôn G xã E về hành vi xây dựng coi nói, chiếm diện tích, chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc của khu công cộng, khu vực sử dụng chung, tại một phần của thửa đất số 255, Tờ bản đồ số 09, xã E.

Ngày 09/6/2021, UBND xã E có báo cáo số 49/BC-UBND đề nghị xử lý vi phạm hành chính về đất đai và xây dựng nhà ở trái phép tại thửa đất số 255, tờ bản đồ số 9, xã E do UBND xã E quản lý, đã được quy hoạch bên xe trung tâm cụm xã đối với hộ gia đình ông Nguyễn Quốc S, bà Đinh Thị B, thôn G, xã E.

Ngày 26/7/2022, UBND huyện E ban hành Quyết định số 3695/QĐ-UBND về việc thành lập đoàn kiểm tra, xác minh vụ việc vi phạm hành chính và xử lý vụ việc vi phạm hành chính đối với bà Đinh Thị B, thôn G, xã E, huyện E.

Ngày 19/9/2022, Đoàn xác minh số 3695 lập biên bản xác minh đối với diện tích vi phạm hành chính của bà Đinh Thị B.

Ngày 03/01/2023, Đoàn xác minh số 3695 lập biên bản số 09/BB-XM về việc xác minh tình tiết vi phạm hành chính đối với bà Đinh Thị B.

Ngày 14/2/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 672/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà Đinh Thị B, thôn G, xã E, huyện E.

Ngày 20/02/2023, UBND huyện E nhận được đơn khiếu nại của bà Đinh Thị B, thôn G, xã E, huyện E, nội dung khiếu nại: Khiếu nại Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà Đinh Thị B, thôn G, xã E, huyện E.

Ngày 09/03/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1117/QĐ-UBND thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại của bà B.

Ngày 20/4/2023 Đoàn xác minh số 1117 sau khi thẩm tra xác minh có Báo cáo số 01/BC-ĐXM về kết quả xác minh theo đơn khiếu nại của bà B.

Cùng ngày 20/4/2023 UBND huyện ban hành Quyết định số 1578/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà **Đinh Thị B**, theo đó UBND huyện không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà **Đinh Thị B** với nội dung Khiếu nại Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà **Đinh Thị B, thôn G, xã E, huyện E**.

Như vậy, việc UBND huyện ban hành Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà **Đinh Thị B, thôn G, xã E, huyện E** là đúng quy định của Pháp luật, Việc bà **Đinh Thị B** khiếu nại Quyết định trên cũng đã được UBND huyện giải quyết theo đúng quy định của Pháp luật.

Từ những nội dung trình bày trên, **UBND huyện E** đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác nội dung khởi kiện nêu trên của bà **Đinh Thị B**.

*2. Đối với nội dung khởi kiện của bà **Đinh Thị B** yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 của **UBND huyện E** về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà B*

Do mặc dù đã nhiều lần vận động, giải thích, tổ chức đối thoại nhưng bà **Đinh Thị B** cố tình không tự nguyện chấp hành Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà **Đinh Thị B, thôn G, xã E, huyện E**. Ngày 05/5/2023 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1722/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Đinh Thị B**.

Ngày 22/8/2023, UBND huyện đã tổ chức cưỡng chế theo nội dung Quyết định trên, tuy nhiên ngay trước khi tổ chức cưỡng chế bà **Đinh Thị B** đã tự nguyện thực hiện khắc phục hậu quả bằng việc tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trên đất, UBND huyện đã ghi nhận và giám sát việc tự nguyện thực hiện khắc phục hậu quả của bà **Đinh Thị B**. Đối với diện tích đất Ban cưỡng chế đã lập biên bản thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Như vậy, việc UBND huyện ban hành Quyết định số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Đinh Thị B** là đúng quy định của Pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác nội dung khởi kiện nêu trên của bà **Đinh Thị B**.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tổ tụng hành

chính; Điều 166 Luật đất đai năm 2013; điểm a, b khoản 1 Điều 28, điểm đ khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 65; Điều 70, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Đinh Thị B** về yêu cầu: Hủy Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện E**, tỉnh Đắk Lắk về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Đinh Thị B**. Hủy Quyết định số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện E**, tỉnh Đắk Lắk về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Đinh Thị B**.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 12-4-2025, bà **Đinh Thị B** kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Nêu lý do kháng cáo là thửa đất 255 và 255a đã làm nhà và canh tác được chính quyền 02 cấp cho phép năm 1997, nay chính quyền hiện tại lại kết luận là lấn chiếm đất phi nông nghiệp trái phép là không đúng thực tế. Đất do Bà ở trước quy hoạch, còn việc quy hoạch khu nghỉ địa và **B** là sau đó, như vậy việc quy hoạch đã lấn đất của Bà, hiện nay là quy hoạch treo khu bên xe.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên đơn kháng cáo. Người kháng cáo và Luật sư bảo vệ trình bày ý kiến thửa đất 255 đã được chính quyền xác nhận là đất thổ cư năm 1997, khi lập bản đồ số 9 năm 1998 không xác nhận người sử dụng đất là ông **S** bà **B**; phần đất thực tế của bà **B** rộng hơn nhiều so với Kết luận thanh tra, giáp với thửa 259 tờ bản đồ số 9. Việc xây dựng công trình trên đất thửa 255 tờ bản đồ số 9 là xây dựng trên đất của vợ chồng bà **B** được xác lập nguồn gốc từ 15/5/1997 chứ không phải chiếm đất phi nông nghiệp. Kết luận thanh tra số 55 đã bị bà **B** khiếu nại tiếp theo nhưng chưa có kết quả giải quyết, như vậy là chưa phát sinh hiệu lực; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã viện dẫn kết luận này như một chứng cứ để làm căn cứ nhận định trong Bản án là trái quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung thì bản án sơ thẩm đã quyết định có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về diễn biến khiếu nại và đối tượng khởi kiện:

Ngày 14/02/2023 UBND huyện E ban hành Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đinh Thị B (viết tắt Quyết định 672). Ngày 20/02/2023 bà B khiếu nại Quyết định số 672; ngày 20/4/2023 Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 1578/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị B; không đồng ý với Quyết định số 1578 bà B tiếp tục gửi đơn khiếu nại thì ngày 05/5/2023 UBND huyện E ban hành Quyết định số 1722. Ngày 16/5/2023 bà Đinh Thị B tiếp tục làm đơn khiếu nại Quyết định 1578 đến Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Ngày 06/3/2024 UBND tỉnh Đ ban hành công văn số 1768/UBND-NC về việc chuyển đơn khiếu nại cho UBND huyện E. Ngày 26/3/2024 UBND huyện E ban hành thông báo số 265/TB-UBND về việc không thụ lý đơn khiếu nại của bà Đinh Thị B vì lý do “*Thời hạn, thời hiệu khởi kiện đã hết mà không có lý do chính đáng*”. Không đồng ý với thông báo này, bà B tiếp tục gửi đơn khiếu nại vào ngày 22/5/2023.

Đến ngày 19/06/2024, Bà Đinh Thị B khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Hủy Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đinh Thị B (viết tắt Quyết định 672); hủy Quyết định số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đinh Thị B (viết tắt Quyết định 1722).

[2] Xem xét căn cứ ban hành Quyết định 672 và Quyết định 1722:

Ngày 08/6/2021, UBND xã E lập biên vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với bà Đinh Thị B, Địa chỉ: Thôn G xã E về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, tại một phần của thửa đất 255, Tờ bản đồ số 09, xã E. Cùng ngày 08/6/2021, UBND xã E lập biên vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC vi phạm quy định về trật tự xây dựng đối với bà

Đinh Thị B, về hành vi xây dựng coi nói, chiếm diện tích, chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc của khu công cộng, khu vực sử dụng chung, tại một phần của thửa đất số 255, Tờ bản đồ số 09, **xã E**. Biên bản được lập theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; thành phần lập biên bản theo đúng khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính hành bà **Đinh Thị B** đã có các hành vi vi phạm: lấn chiếm 128,6 m² đất phi nông nghiệp, đã dựng nhà khung sắt, lợp mái tôn tại một phần của thửa đất số 255, Tờ bản đồ số 09, **xã E, huyện E** vi phạm điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, tuy nhiên thời hiệu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết, do đó Chủ tịch **UBND huyện E** căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi năm 2020) để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà **Đinh Thị B** khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất 128,6m² đã chiếm cho **UBND xã E** và căn cứ Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi năm 2020) để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 14/2/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 672; ngày 05/5/2023 **UBND huyện E** ban hành Quyết định số 1722 là đúng quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020.

[3] Xét về nguồn gốc diện tích 128,6 m² đất mà người khởi kiện dựng nhà trên thửa đất 255, tờ bản đồ số 09. Địa chỉ **thôn G xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, nhận thấy:

Người khởi kiện bà **Đinh Thị B** cho rằng nguồn gốc, diện tích đất trên là gia đình bà khai hoang, bà cung cấp Giấy xác nhận quyền sử dụng đất thổ cư và quyền sở hữu nhà ở đề ngày 15/5/1997 được xác nhận của chính quyền địa phương (địa chính xã, UBND xã, địa chính huyện, UBND huyện), vị trí tứ cận thửa đất thể hiện phía Nam giáp **trường M1**. Nhưng tại kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy phía Nam giáp đất ông **Lê Văn N** nhận sang nhượng từ ông **Lê Văn K** có nguồn gốc đầu giá (nguồn gốc lô đất này là của ông **Y Hmel S1** đã từng khiếu nại đòi bồi thường và đã được **UBND huyện E** và **UBND tỉnh Đ**, giải quyết không bồi thường). Phần diện tích 3.600m² (có dấu hiệu sửa chữa) có vị trí Đông giáp đường cái, Tây giáp ruộng nhà, Nam giáp **trường M1, B2** giáp ruộng lúa, là mẫu giấy do hộ gia đình tự kê khai để làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng thời điểm năm 1997-1998, **Ngân hàng NN&PTNT huyện E** chỉ hướng dẫn người dân tự lập giấy xác nhận và kê khai quyền sử dụng đất làm cơ sở xác nhận đối tượng đầu tư. Ngoài ra bà **Đinh Thị B** cung cấp các phiếu thu thuế nông nghiệp và phiếu thu số 13 ngày 03/12/1996 do ông **Vương Huân T**, trưởng thôn lập, tuy nhiên tại phiếu thu không ghi rõ vị trí thu thuế tại vị trí nào vì đây là thu thuế nông nghiệp theo đầu hộ dân.

Ngày 20/4/2023 của Đoàn xác minh số 1117 – UBND huyện E, thể hiện Thửa đất số 255, tờ bản đồ 9 xã E chưa được cấp GCNQS đất nên trong sổ địa chính không có thông tin liên quan đến người sử dụng đất, nhưng trong sổ Mục kê đã được UBND xã ký đóng dấu ngày 26/8/1998 và được Sở địa chính tỉnh Đắk Lắk phê chuẩn ngày 28/4/1999 (có ký đóng dấu của Sở địa chính tỉnh Đắk Lắk) và trên tờ bản đồ địa chính số 9 lập năm 1998 đều thể hiện là đất nghĩa địa do UBND xã E quản lý với diện tích 10.085m². Sau khi đối chiếu với vị trí xây dựng công trình vi phạm với Sổ mục kê đất đai, sổ địa chính tờ bản đồ số 09, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E cung cấp vị trí xây dựng công trình vi phạm thuộc thửa đất số 255, tờ bản đồ 09, mục đích sử dụng đất là đất nghĩa địa, chưa được cấp GCNQSD đất, đơn vị quản lý là UBND xã E, thể hiện tại Quyết định số 263/QĐ-UB ngày 28/10/1997 của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk, về việc giao rừng và đất rừng cho xã E quản lý và bố trí sử dụng làm đất nghĩa địa.

Mặt khác, ngày 31/3/2021 của Tổ công tác UBND huyện E về kết quả rà soát hồ sơ, tài liệu liên quan đến thửa đất số 255, 255a tờ bản đồ số 09 thể hiện Giấy xác nhận quyền sử dụng đất thổ cư và quyền sở hữu nhà ở đề ngày 15/5/1997 do hộ gia đình tự kê khai loại cây trồng là Đ1 + Xoài và chỉnh sửa, viết lại là 3.600m² (đất màu), nhưng trong tờ bản đồ số 9, xã E được phê duyệt công nhận ngày 26/12/1998 thì thửa 255 diện tích 10.085m² là đất nghĩa địa không phải đất màu, không có nhà gỗ, không có cây Xoài + Đ1 và thực tế hiện nay tính từ mép đường từ xã E đi xã I về hướng Tây vào khoảng 25m thì hiện trạng thửa 255 còn nguyên suối cạn, đất hoang và cây bụi.

[4] Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

Người khởi kiện cho rằng nguồn gốc thửa đất số 255 tờ bản đồ số 09, địa chỉ thôn G xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc khai hoang là không đúng; từ đó việc người khởi kiện bà B đã lấn chiếm 128,6m² đất phi nông nghiệp, đã dựng nhà khung sắt, lợp mái tôn với diện tích là 128,6m² tại thửa đất số 255, Tờ bản đồ số 09, địa chỉ thôn G xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là đất nghĩa địa do UBND xã E quản lý nên UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, lập biên bản vi phạm hành chính, đến ngày 14/2/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 672; ngày 05/5/2023 UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk, ban hành Quyết định số 1722 là có căn cứ. Ngày 22/8/2023 bà Đinh Thị B đã tự nguyện chấp hành Quyết định số 1722, khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi cưỡng chế.

[5] Từ những phân tích nhận định trên; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị B về yêu cầu: Hủy Quyết định số 672/QĐ-KPHQ ngày 14/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đinh Thị B. Hủy Quyết định số 1722/QĐ-CCXP ngày 05/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đinh Thị B là không có căn cứ chấp nhận. Bản án

sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, những tài liệu chứng cứ do người kháng cáo cung cấp không làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện bà **Đinh Thị B**; giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 11-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm: áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà **Đinh Thị B** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000116 ngày 06 -5- 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà **Đinh Thị B** đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao- Vụ III;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long